

Số: 154/2018/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, của người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn M; địa chỉ: Số 2 phố C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị K; địa chỉ: Lô 59 Tái định cư L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 19/6/2011. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mạnh T; anh M cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng (bảy triệu đồng một tháng) kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị K cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4 Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh M và chị K đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016398 và số 0016399 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (đề thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ, Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình

